

Số: /QĐ-UBND

Thái Bình, ngày

tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực
tiếp công dân và xử lý đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh,
cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thái Bình**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ các Quyết định của Thanh tra Chính phủ: Số 193/QĐ-TTCP ngày 20/5/2022 về công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực tiếp công dân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra Chính phủ; số 194/QĐ-TTCP ngày 20/5/2022 về công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực xử lý đơn thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Tờ trình số 504/TT-TTr ngày 06/7/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 06 (sáu) thủ tục hành chính trong lĩnh vực tiếp công dân và xử lý đơn, gồm:

- 02 (hai) thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh;
- 02 (hai) thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện;
- 02 (hai) thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã.

(có Phụ lục Danh mục kèm theo)

Nội dung chi tiết các thủ tục hành chính này thực hiện theo các Quyết định của Thanh tra Chính phủ: Số 193/QĐ-TTCP ngày 20/5/2022 và số 194/QĐ-TTCP ngày 20/5/2022.

Điều 2. Giao Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng, ban hành quy trình nội bộ, quy trình chi tiết các thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này, thời hạn chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành; hướng dẫn các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân

cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các Giám đốc sở, Thủ trưởng ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC, VP Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm PV HCC tỉnh;
- Công thông tin điện tử của tỉnh;
- Lưu: VT, BTCD, NCKS.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lại Văn Hoàn

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình).

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TỈNH

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
A.	LĨNH VỰC TIẾP CÔNG DÂN						
1	1.010943	Thủ tục tiếp công dân tại cấp tỉnh	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân	Không	Quyết định số 193/QĐ-TTCP ngày 20/5/2022 của Thanh tra Chính phủ	Ủy ban nhân dân tỉnh, Thanh tra tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh
B.	LĨNH VỰC XỬ LÝ ĐƠN						
2	2.002499	Thủ tục xử lý đơn tại cấp tỉnh	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phải ánh	Tại trụ sở cơ quan thực hiện thủ tục	Không	Quyết định số 194/QĐ-TTCP ngày 20/5/2022 của Thanh tra Chính phủ	Ủy ban nhân dân tỉnh, Thanh tra tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP HUYỆN

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
A.	LĨNH VỰC TIẾP CÔNG DÂN						
1	1.010944	Thủ tục tiếp công dân tại cấp huyện	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân	Không	Quyết định số 193/QĐ-TTCP ngày 20/5/2022 của Thanh tra Chính phủ	Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thanh tra cấp huyện, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện
B.	LĨNH VỰC XỬ LÝ ĐƠN						
2	2.002500	Thủ tục xử lý đơn tại cấp huyện	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Tại trụ sở cơ quan thực hiện thủ tục	Không	Quyết định số 194/QĐ-TTCP ngày 20/5/2022 của Thanh tra Chính phủ	Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thanh tra cấp huyện, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP XÃ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
A.	LĨNH VỰC TIẾP CÔNG DÂN						
1	1.010945	Thủ tục tiếp công dân tại cấp xã	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân	Không	Quyết định số 193/QĐ-TTCP ngày 20/5/2022 của Thanh tra Chính phủ	Ủy ban nhân dân cấp xã
B.	LĨNH VỰC XỬ LÝ ĐƠN						
2	2.002501	Thủ tục xử lý đơn tại cấp xã	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Tại trụ sở cơ quan thực hiện thủ tục	Không	Quyết định số 194/QĐ-TTCP ngày 20/5/2022 của Thanh tra Chính phủ	Ủy ban nhân dân cấp xã